

Số: 62/BC-LMHTX

Trà Vinh, ngày 31 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2030

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ (KTTT) GIAI ĐOẠN 2011- 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Tình hình chung

1.1. Về tổ hợp tác (THT)

- Tổng số THT đến thời điểm 31/12/2020, là 2.323 tổ, trong đó có số lượng THT thành lập mới là 100 tổ, số THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác khoảng 1.394 tổ; hoạt động lĩnh vực nông nghiệp là 2.153 tổ, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp 105 tổ và lĩnh vực khác 65 tổ; so với thời điểm 31/12/2011¹, số lượng THT giảm 1.545 tổ.

- Tổng số thành viên THT đến thời điểm 31/12/2020, giảm 40.009 thành viên so với thời điểm 31/12/2011, trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào THT là 800 thành viên;

- Số lượng các THT hoạt động hiệu quả; số THT phát triển thành hợp tác xã; vai trò của THT trong việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên:

Các THT phần lớn có quy mô nhỏ, tổ chức và quản lý điều hành gọn nhẹ, linh hoạt, phạm vi hoạt động đa dạng và phong phú. Hoạt động chủ yếu là giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, đời sống như trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ giống, vốn, kỹ thuật, thông tin và tiêu thụ sản phẩm,... đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, giảm nghèo ở địa phương. Các địa phương có nhiều THT hoạt động hiệu quả là huyện Châu Thành, Tiểu Cần, Càng Long, Cầu Ngang... đây là tiền đề tốt để các THT dần phát triển lên thành HTX.

THT đã giúp nông dân cải thiện được hiệu quả sử dụng các nguồn vốn sinh kế của mình, đặc biệt là nguồn vốn sinh kế về xã hội và tài chính, các THT đã có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân và

¹ Tính đến 31/12/2011, có 3.868 THT

giúp người dân được tiếp cận dễ dàng với các nguồn vay tín dụng, điển hình như THT nuôi gà thả vườn ấp Phú Đức 2 (huyện Càng Long), THT trồng màu ấp Khánh Lộc (huyện Châu Thành), THT trồng bưởi da xanh Hùng Hòa (huyện Tiểu Cần),...

- Những hạn chế, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh của THT hiện nay.

Bên cạnh đó, hoạt động của THT đã gặp không ít khó khăn, mô hình tổ chức thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác còn lỏng lẻo, thiếu bền vững; phong trào chưa thu hút được sự tham gia tích cực của người dân và lợi ích do THT mang lại cũng chưa được đánh giá rõ; số THT chưa thực hiện đăng ký chứng thực tại UBND xã phường thị trấn đang chiếm tỷ lệ lớn. Do đó, việc thống kê các chỉ tiêu về các THT trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, chưa chính xác.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

- Tổng số HTX tính đến thời điểm 31/12/2020, có 201 HTX (trong đó 137 HTX nông nghiệp, 48 HTX phi nông nghiệp và 16 QTD ND), tăng so với thời điểm 31/12/2011 là 81 HTX, dự kiến số lượng HTX thành lập mới là 25 HTX; có khoảng 178 HTX đang hoạt động, 05 HTX dừng hoạt động và giải thể; hầu hết 100% HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX 2012; số HTX thành lập doanh nghiệp: không.

Sau khi rà soát lại các HTX, toàn tỉnh có 88 HTX phải tổ chức lại và chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012. Đến ngày 30/6/2016, đã tổ chức lại hoạt động 88/88 HTX, đạt 100%; một số HXT xây dựng đã chuyển sang loại hình kinh tế khác như công ty, doanh nghiệp tư nhân,... còn lại 32 HTX ngừng hoạt động và làm thủ tục giải thể (đã giải thể xong).

- Tổng số thành viên của các HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 28.677 thành viên, tăng so với thời điểm 31/12/2011² là 7.557 thành viên, hầu hết thành viên là cá nhân; thành viên mới tham gia vào HTX giai đoạn 2011 – 2020 là 8.837 thành viên. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 1.731 lao động, giảm 3.971 lao động so với thời điểm 31/12/2011; số lao động mới là 125 lao động.

- Nhìn chung, sau 10 năm số lượng HTX tăng theo từng năm, phát triển khá đồng đều trên địa bàn tỉnh, chất lượng hoạt động được nâng lên. Các HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, ngày càng tập trung hơn vào việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên thông qua cung cấp các dịch vụ, việc làm, giảm chi phí, tăng giá bán, nhất là HTX nông nghiệp đã giảm được chi phí đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại thu nhập ổn định cho các thành viên, từng bước phát huy hiệu quả, góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, đóng góp vào an sinh xã hội tại địa phương³. HTX có vai trò quan

² Năm 2011 có 21.120 thành viên;

³ Cụ thể là, giữa hộ thành viên HTX so với hộ không phải là thành viên HTX về năng suất lao động không chênh nhau nhưng giá thành thì có sự chênh lệch rõ rệt. Các hộ thành viên HTX bán hàng với giá cao hơn các hộ không phải thành

trọng tác động đến sự thành công của tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế; trở thành chỗ dựa, phát huy vai trò kinh tế hộ, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, giữ vai trò liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm và hỗ trợ nâng cao phúc lợi, đảm bảo an sinh xã hội cho thành viên.

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX (tại thời điểm 31/12/2020) là 174 tỷ 651 triệu đồng, trong đó tổng số vốn đăng ký mới là 12,5 tỷ đồng; tăng 26,082 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2011⁴.

- Tính đến thời điểm 31/12/2020, ước doanh thu bình quân của HTX là 3,646 tỷ đồng/năm, giảm 3,642 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2011. Ước lãi bình quân của 1 HTX đến thời điểm 31/12/2020 là 299 triệu đồng, tăng 74 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2011. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX tính đến thời điểm 31/12/2020 là 38,4 triệu đồng/năm, tăng 20,4 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2011.

- Tổng số nợ đọng của HTX tính đến thời điểm 31/12/2020 có 02 HTX: HTX phát triển nông thôn Cầu Ngang (huyện Cầu Ngang) nợ ngân sách nhà nước (nợ thuế) 156.454.593 đồng; HTX dệt chiếu Thành Trung (huyện Châu Thành) nợ thuế 220.588.893 triệu đồng. Giá trị tài sản còn lại của HTX đến thời điểm ngừng hoạt động: HTX phát triển nông thôn Cầu Ngang giá trị tài sản còn lại 40.000.000 đồng; HTX dệt chiếu Thành Trung không còn tài sản.

Tổng số nợ đọng của thành viên với HTX: không.

- Từ khi Luật HTX 2012 có hiệu lực đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ HTX phát triển đa dạng về số lượng, củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đặc biệt các HTX nông nghiệp kiểu mới đã thể hiện vai trò quan trọng trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn. Nhận thấy hiệu quả của mô hình HTX kiểu mới, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành, địa phương đẩy mạnh xây dựng các mô hình HTX kiểu mới; cùng với đó, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 07/KH-UBND (nay là kế hoạch 27/KH-UBND ngày 19/4/2018 thực hiện đề án “thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”).

Với sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành; các HTX được kiện toàn, quy mô và phạm vi đầu tư sản xuất, kinh doanh ngày một mở rộng. Nhiều HTX đã

viên HTX khoảng trên 10%, chi phí sản xuất giảm khoảng 25%, do vậy, thu nhập của hộ thành viên HTX cao hơn so với các hộ không phải thành viên HTX khoảng 30%. Qua đó khẳng định vai trò quan trọng của HTX đối với nông dân, đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX phải đánh giá trên giá trị gia tăng của các hộ nông dân và giá trị sản phẩm của hộ nông dân tham gia, hiệu quả hoạt động của HTX vừa là hiệu quả của hộ gia đình, của kinh tế thành viên.

⁴ 148 tỷ 569 triệu đồng;

tích cực nâng cấp cơ sở hạ tầng, đổi mới trang thiết bị máy móc, tập trung đầu tư, chế biến các mặt hàng nông sản, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; một số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đã chú trọng sản xuất những mặt hàng sạch, xây dựng thương hiệu, nhãn mác sản phẩm, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Sản phẩm gạo an toàn, gạo hữu cơ,... Tiêu biểu là HTX nông nghiệp Huyện Hội xây dựng nhà xưởng, máy tách hạt, máy cấy, nhà sấy với kinh phí là 1 tỷ đồng; HTX nông nghiệp Long Hiệp đầu tư hệ thống máy đóng gói tự động⁵ và xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho chế biến⁶ với kinh phí khoảng 1.080 triệu đồng, với sản lượng khoảng 35 tấn gạo sạch, doanh thu của HTX khoảng 2 tỷ đồng, lợi nhuận 220 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động trong HTX 4,5 triệu đồng/tháng/người. HTX tác động đến kinh tế thành viên thông qua tạo việc làm, giảm chi phí, tăng giá bán, góp phần cải thiện thu nhập, giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương.

- Số lượng cán bộ quản lý HTX đến thời điểm 31/12/2020 là 1.005 người, trong đó cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 161 người, chiếm 16%; cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học 339 người chiếm 33,73%; cán bộ có trình độ sau đại học 37 người, chiếm 7%; cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội là 83 người.

- Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các HTX đã chủ động phát huy nội lực, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh mang lại thu nhập ổn định cho các thành viên và người lao động tại địa phương. Theo đó, một số HTX nông nghiệp đã có sự đổi mới về phương thức hoạt động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện liên kết với doanh nghiệp. Hình thức tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng liên doanh, liên kết được nhiều HTX triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực, đặc biệt là các HTX gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, do đó đã nâng cao hiệu quả hoạt động, thu nhập của các thành viên và khẳng định được vai trò kinh tế hợp tác cho các hộ gia đình thành viên.

Đã xuất hiện một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động đúng bản chất và bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế, một số HTX ưu tiên tập trung phát triển để tạo ra sản phẩm an toàn như: gạo hữu cơ, canh tác lúa theo hướng tự nhiên, sản xuất trái cây theo hướng vietgap,... Các HTX này tìm được hướng đi phù hợp, phát triển sản xuất kinh doanh gắn với sản phẩm có lợi thế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và định hướng phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm. Đây thực sự là hướng đi có hiệu quả trong xây dựng HTX kiểu mới, điển hình có HTX nông nghiệp Long Hiệp (huyện Trà Cú) với sản phẩm là gạo hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với các đại lý là đối tác tiêu

⁵ 320 triệu đồng, trong đó HTX đối ứng 600 triệu đồng (nhà, xưởng) theo kế hoạch xây dựng mô hình HTX sx gắn với chuỗi giá trị;

⁶ 760 triệu đồng, trong đó HTX đối ứng 160 triệu đồng; xây dựng trụ sở, nhà kho chế biến (theo NQ 56 của HĐND);

thụ đầu ra cho HTX; HTX quýt đường Thuận Phú (huyện Càng Long), HTX dừa sáp Hòa Tân và HTX xoài cát chu An Lộc (huyện Cầu Kè) xây dựng thương hiệu sản phẩm với quy mô toàn xã, liên kết các hộ sản xuất trái cây (dừa sáp, xoài cát chu, quýt đường) để cùng xây dựng nhãn hiệu tập thêm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Thời gian qua, các HTX tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc tác động, hỗ trợ sản xuất kinh tế hộ ngày càng có hiệu quả. Các HTX hoạt động theo đúng Luật HTX, vốn Quỹ tăng lên, bộ máy quản lý gọn nhẹ. Hoạt động của HTX đáp ứng ngày càng tốt hơn các khâu dịch vụ sản xuất, nhiều HTX đã tổ chức cho hộ thành viên sản xuất theo quy hoạch và yêu cầu của thị trường. Các hộ thành viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo được giá trị và lợi nhuận cao trên một đơn vị diện tích; giúp hộ gia đình đưa ngành nghề mới vào sản xuất làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp; huy động các nguồn lực gồm lao động, tiền vốn để đầu tư khai thác các thế mạnh của địa phương vào phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tạo ra sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Nhờ có HTX, một bộ phận lao động có việc làm thường xuyên, nâng cao thu nhập, giảm được các tệ nạn xã hội, góp phần giữ gìn trật tự, trị an, an toàn xã hội ở địa phương, tích cực đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới. Các HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động trên nhiều loại hình, lĩnh vực, trong đó HTX sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp chiếm đa số. Nhiều HTX đã thay đổi hình thức tổ chức sản xuất, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa có quy mô lớn, chất lượng cao. Đặc biệt, tỉnh thường xuyên đẩy mạnh việc kêu gọi doanh nghiệp, HTX tham gia hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất tập trung, qua đó giúp HTX trên địa bàn hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Tuy nhiên, hoạt động của các HTX còn những hạn chế, khó khăn thách thức đó là: HTX trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, chủ yếu làm các dịch vụ đầu vào chưa quan tâm nhiều đến các dịch vụ đầu ra; tài sản và vốn của các HTX chưa được đầu tư, bổ sung nhiều, vốn lưu động còn thấp; chưa huy động được nhiều tiềm năng trong thành viên và ngoài xã hội... Một số HTX chưa tổ chức được mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; chưa năng động sáng tạo phát triển ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm. Nguồn kinh phí hỗ trợ HTX tham gia liên kết sản xuất của tỉnh còn ít, chưa khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích phát triển các HTX thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa trên địa bàn tỉnh chưa linh động. Một số chính sách ban hành các quy định, định

mức, tiêu chí được hưởng, nguồn lực để thực hiện còn chông chéo nên phần lớn các HTX nông nghiệp chưa được tiếp cận.

1.3. Về liên hiệp HTX (LH HTX)

- LH HTX tại thời điểm 31/12/2020 không, so với thời điểm 31/12/2011 giảm 03 LH HTX.

- Số HTX thành viên tại thời điểm 31/12/2020, không.

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của LH HTX (tại thời điểm 31/12/2020), không.

- Doanh thu bình quân của LH HTX; Lãi bình quân của 1 LH HTX; Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của LH HTX(tính đến thời điểm 31/12/2020): không.

- LH HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012: không

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của LH HTX; vai trò của LH HTX trong việc phát triển HTX thành viên, liên kết giữa các HTX thành viên, giữa LH HTX với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: không.

- Những hạn chế, khó khăn đối với LH HTX: không

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

- HTX, LH HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp...

Đối với HTX: đến thời điểm 31/12/2020, có 137 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng 91 HTX so với thời điểm 31/12/2011. Thành viên là 9.254 người, tăng 5.877 người so với thời điểm 31/12/2011.

Đối với LHHTX: năm 2011 có 01 LMHTX thủy sản, có 06 thành viên HTX, THT (với 04 HTX và 02 THT thành viên). Năm 2016 đã giải thể, do hoạt động không hiệu quả. Năm 2020 không có

Đối với THT: có 2.153 tổ, giảm 1.113 tổ so với thời điểm 31/12/2011. Thành viên THT có 40.999 người, giảm 26.137 người so với thời điểm 31/12/2011.

Các HTX nông nghiệp đã tổ chức và đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, có sự thay đổi về chất. Thể hiện thành viên tự nguyện có đơn và góp vốn Điều lệ khi tham gia HTX mới. Thành viên tham gia HTX mới không giới hạn về địa giới hành chính. Đội ngũ cán bộ HTX được tinh giản gọn, nhẹ. Trình độ của cán bộ HTX được nâng lên rõ rệt. Nhiều cán bộ HTX đã biết xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có khả thi. Một số HTX đã ý thức được tầm quan trọng của thương hiệu đã chủ động đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, tiêu biểu như HTX nông nghiệp Long Hiệp, HTX nông nghiệp Dân Tiến, HTX nông nghiệp Phú Mỹ Châu, HTX xoài cát chu An Lộc,....

Bên cạnh đó, HTX đã làm được một số dịch vụ hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh, từ đầu vào, đến quá trình sản xuất và khâu tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX. Hiện có 04⁷ mô hình HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, các HTX đã và đang được thụ hưởng các chính sách do Liên minh HTX Việt Nam và Dự án AMD Trà Vinh hỗ trợ.

Đối với các HTX thủy sản hoạt động có hiệu quả chủ yếu là nuôi nghêu thương phẩm, thành viên tham gia nuôi nghêu phần đông là các hộ nghèo tại địa phương. Tuy nhiên, vụ nuôi từ 2017 - 2019, các HTX vùng nuôi nghêu trên bãi bồi ven biển huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải đến thời điểm thu hoạch bị nhiễm ký sinh trùng và chết hàng loạt, khiến các HTX nuôi nghêu thất thu nặng; bị thiệt hại khoảng 300 tấn nghêu thương phẩm, tương đương hơn 7 tỉ đồng. Được sự hỗ trợ, hướng dẫn của ngành chuyên môn, các HTX đã tái đầu tư thả giống vụ nuôi mới.

- HTX, LH HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Đối với HTX: đến thời điểm 31/12/2020, có 07 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giảm 07 HTX so với thời điểm 31/12/2011. Về thành viên có 129 người, giảm 98 người so với thời điểm 31/12/2011.

Đối với LHHTX: năm 2011 có 01 LHHTX tiểu thủ công nghiệp, với 10 HTX thành viên; năm 2020 không có. Đã giải thể năm 2015, do hoạt động không hiệu quả. Năm 2020 không có.

Đối với THT: đến thời điểm 31/12/2020, có 105 tổ, tăng 87 tổ so với thời điểm 31/12/2011. Về thành viên có 982 người, tăng 687 người so với thời điểm 31/12/2011.

Các HTX điện vẫn tích cực duy trì hoạt động, thường xuyên đầu tư sửa chữa, thay thế, nâng cấp hệ thống điện và thực hiện giá bán điện theo quy định. Các HTX tiểu thủ công nghiệp do quy mô nhỏ, vốn ít, sản xuất kinh doanh manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu là gia công cho các công ty ngoài tỉnh.

- HTX, LH HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Đối với HTX: đến thời điểm 31/12/2020, có 10 HTX, giảm 16 HTX so với thời điểm 31/12/2011. Về thành viên 101 người, giảm 143 người so với thời điểm 31/12/2011.

Đối với LHHTX: không.

Đối với THT: không.

⁷ HTX xoài cát chu An Lộc, HTX NN Huyện Hội, HTX NN Long Hiệp, HTX NN Dân Tiên (riêng HTX NN Dân Tiên tự xây dựng mô hình sx gạo);

Các HTX này chủ yếu là xây dựng các công trình dân sinh; tuy nhiên, một số HTX gặp khó khăn khi tham gia đấu thầu do quy mô nhỏ, năng lực tài chính yếu, chưa đáp ứng được điều kiện để tham gia đấu thầu, thi công những công trình có giá trị đầu tư lớn trong và ngoài địa bàn, nên đã liên doanh, liên kết với các công ty, doanh nghiệp cùng ngành nghề, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công các công trình. Đối với HTX xây dựng môi trường Trà Vinh đã mở thêm dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

- HTX, LH HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Đối với HTX: đến thời điểm 31/12/2020, có 12 HTX, tăng 03 HTX so với thời điểm 31/12/2011. Về thành viên 875 người, tăng 592 người so với thời điểm 31/12/2011.

Đối với LHHTX: năm 2011 có 01 LHHTX vận tải, với 09 HTX thành viên tham gia, hoạt động không hiệu quả đã giải thể năm 2016. Năm 2020 không có

Đối với THT: không.

Lĩnh vực này chủ yếu vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ. Các HTX giao thông vận tải đã có đóng góp ngày càng quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, đi lại của nhân dân. Đa số các HTX đã chú trọng làm tốt các khâu dịch vụ cho thành viên; một số thành viên HTX đã đưa vào sử dụng các loại phương tiện mới như xe vận chuyển hành khách chất lượng cao, sử dụng phương tiện vận tải xếp dỡ mới, loại bỏ phương tiện hết niên hạn sử dụng. Khó khăn của các HTX giao thông vận tải hiện nay là giá xăng dầu liên tục biến động, thị trường cung vượt cầu, các phương tiện cá nhân và của doanh nghiệp tham gia kinh doanh ngày càng nhiều.

- HTX, LHHTX, THT hoạt động thương mại, dịch vụ.

Đối với HTX: đến thời điểm 31/12/2020, có 15 HTX, tăng 11 HTX so với thời điểm 31/12/2011. Về thành viên 800 người, tăng 739 người so với thời điểm 31/12/2011.

Đối với LHHTX: không có

Đối với THT: không.

Các HTX này hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau; một số HTX khai thác quản lý chợ vẫn duy trì hoạt động bình thường, chất lượng dịch vụ tiếp tục được quan tâm. Tuy nhiên, các HTX chưa quan tâm kết nạp thành viên mới, công tác đầu tư chợ còn hạn chế, chưa chủ động tập trung thực hiện dịch vụ phân phối nguồn hàng; hiện đang gặp khó khăn về kinh phí xây dựng đề án báo cáo đánh giá tác động bảo vệ môi

trường đối với chợ (dự kiến kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động bảo vệ môi trường khoảng 95 triệu đồng - HTX chưa có khả năng thực hiện).

- HTX, LH HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực tín dụng.

Đến thời điểm 31/12/2020, có 16 QTD, so với thời điểm 31/12/2011 không tăng, giảm. Tổng số 17.458 thành viên, giảm 7.454 thành viên. Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, quá trình hoạt động và thực hiện tái cơ cấu, các quỹ tín dụng đã phân hóa, hoạt động đã dần ổn định và có hướng phát triển; 100% QTD đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức, hoạt động theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, Luật HTX và các quy định khác. Cuối năm 2019, tổng nguồn vốn của các QTD khoảng 1.166 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ trên 36 tỷ đồng. Cơ cấu dư nợ của các QTD đã có chuyển biến tích cực, tập trung cho phát triển nông nghiệp, nông thôn chiếm khoảng 30% tổng dư nợ, chất lượng tín dụng được cải thiện đáng kể.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

1.1. Giai đoạn từ 2011 - 2012

Để thực hiện Luật HTX năm 2003, UBND tỉnh tổ chức triển khai, phổ biến và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Liên minh HTX tuyên truyền và thực hiện việc hướng dẫn các HTX trên địa bàn chuyển đổi theo Luật HTX năm 2003.

Thông qua Luật HTX năm 2003 cùng với các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước, UBND tỉnh đã cụ thể hóa một số văn bản về thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Công văn số 603/UBT-KTKT ngày 29/3/2005 của UBND tỉnh v/v củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 02/3/2009 của UBND tỉnh v/v ban hành quy chế phối hợp giữa các sở ngành và địa phương trong thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể; Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh ban hành chính sách về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh ban hành quy trình thẩm định hỗ trợ thành lập HTX mới;

Nhận thức của đa số cán bộ và nhân dân về kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về mô hình HTX theo Luật HTX năm 2003 có chuyển biến. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hoài nghi, chưa thực sự tin tưởng vào tổ chức kinh tế tập thể.

1.2. Giai đoạn từ 2013 - 2020

Ngay khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực, cùng với các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ban hành, UBND tỉnh đã cụ thể hóa Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX, đồng thời tổ chức triển khai, phổ biến Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể. Theo đó, Liên minh HTX đã phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương đã tổ chức trên 200 cuộc tuyên truyền, phổ biến Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trên 10.000 lượt người dự. Kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác tuyên truyền cũng được lồng ghép tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới, đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX, THT; tổ chức cung cấp tài liệu Luật HTX 2012 cho các cấp, các ngành, đoàn thể để nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến.

Cùng với đó, Liên minh HTX đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh triển khai chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, nhằm hướng dẫn về quy trình, trình tự tổ chức lại hoạt động và thành lập mới các HTX; hướng dẫn các mẫu thủ tục để xây dựng hồ sơ đề nghị tổ chức lại hoạt động và thành lập mới HTX như Nghị quyết, Điều lệ HTX, Phương án sản xuất, kinh doanh, danh sách thành viên, ... theo quy định.

Liên minh HTX chủ động phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tập thể như Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh 5 năm 2016 – 2020; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh về quy định một số chính sách xây dựng và phát triển THT sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh năm giai đoạn 2015 – 2017; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động lĩnh vực kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, LH HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch 27/KH-UBND ngày 19/4/2018 thực hiện đề án “thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của

HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020;

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1. Giai đoạn 2011-2012

Kết quả triển khai, thực hiện điều 3 Luật HTX năm 2003, Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX:

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn: Liên minh HTX phối hợp với địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, HTX theo Nghị định 88/2005/NĐ-CP của Chính phủ, giúp nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý HTX và các kiến thức cần thiết cho xã viên HTX, cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể cho trên 3.075 lượt cán bộ dự, tổng kinh phí hỗ trợ 75,73 triệu đồng;

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại: Liên minh HTX tổ chức trên 05 chuyến tham quan học tập tỉnh bạn cho hơn 38 lượt cán bộ, HTX và giới thiệu, kết nối các HTX đến Trung tâm xúc tiến thương mại đầu tư tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm để quảng bá thương hiệu, tìm đối tác để tiêu thụ sản phẩm của HTX.

- Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Thông qua Quỹ quốc gia giải quyết việc làm (120) có 05 HTX được vay vốn với số tiền là 440 triệu đồng; đồng thời được sự chỉ đạo của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện để hỗ trợ cho 05 HTX được vay vốn với số tiền 3 tỷ 500 triệu đồng.

2.2. Giai đoạn 2013- 2020

*** Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX:**

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Liên minh HTX phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho khoảng 13.623 lượt cán bộ đảng viên, HTX, thành viên tham gia, tổng kinh phí khoảng 4 tỷ 474, 72 triệu đồng. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng theo chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX do Trường trung cấp nghề thực hiện. Qua các lớp tập huấn đã giúp các HTX thực hiện theo đúng bản chất, nguyên tắc và những quy định của pháp luật hiện hành về HTX.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: kết nối và tổ chức cho 50 HTX tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, với kinh phí 362 triệu đồng. Thông qua các chương trình trên, đã hỗ trợ các HTX tiêu biểu tham gia quảng bá sản phẩm, kết nối giao thương và ký kết bản ghi nhớ.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: giới thiệu cho 02 HTX tiếp cận và lập thủ tục để hỗ trợ xây dựng dự án mô hình HTX kiểu mới gắn với sản xuất chuỗi giá trị, với số tiền 461 triệu đồng, đầu tư trang thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất từ Liên minh HTX Việt Nam và Trung tâm khuyến công tỉnh hỗ trợ.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh được thành lập năm 2015 với vốn điều lệ do ngân sách cấp là 10 tỷ đồng; lũy kế đến nay, Quỹ đã giải ngân 15 tỷ 488 đồng/29 dự án, để phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, có 06 dự án được vay vốn với số tiền 1 tỷ đồng từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm thuộc Liên minh HTX Việt Nam và 01 dự án được vay vốn với số tiền 900 triệu đồng từ Quỹ hỗ trợ phát triển Trung ương.

- Chính sách thành lập mới HTX, LH HTX: Từ năm 2013 – 2015, Liên minh HTX đã hỗ trợ kinh phí thành lập mới cho 28 HTX với số tiền 530 triệu đồng, ngoài ra còn hỗ trợ trên 50 HTX chuyển đổi hoạt động theo quy định của Luật HTX 2012.

3. Hợp tác quốc tế về KTTT

Trên địa bàn tỉnh có các tổ chức phi chính phủ đầu tư như: IMPP Trà Vinh (2009 - 2013), AMD Trà Vinh (2014 - 2019), SME Trà Vinh (2014 - 2020) và DGRV Việt Nam (2008 - 2020),... thực hiện hỗ trợ các HTX trong quá trình hoạt động triển khai các dự án của các tổ chức này.

4. Vai trò của Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT, HTX

Bên cạnh vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham mưu của các cơ quan chuyên môn, sự ủng hộ của người dân, còn có vai trò đóng góp quan trọng và tích cực của Liên minh HTX tỉnh như:

Liên minh HTX tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, mà nòng cốt là HTX, qua đó đã giúp làm thay đổi tích cực nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ đảng viên và người dân về vai trò, hiệu quả của việc phát triển KTTT.

Liên minh HTX tỉnh đã tích cực tham gia cùng cơ quan chuyên môn trong việc nghiên cứu tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách về củng cố, phát triển HTX trên địa bàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn để hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ cho các HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX 2012; thường xuyên giới thiệu nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực; thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt HTX, qua đó giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo điều hành đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX.

Bên cạnh đó, Liên minh HTX tỉnh đã tiếp nhận và quản lý sử dụng hiệu quả Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, khai thác hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để tạo điều kiện cho các HTX, thành viên được tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi. Đây là điều kiện quan trọng giúp cho các HTX có điều kiện mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực.

Có thể khẳng định, trong những năm qua, Liên minh HTX tỉnh đã quán triệt thực hiện rất tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chấp hành nghiêm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh, phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX trên địa bàn. Thực hiện tốt vai trò trọng trách là tổ chức đại diện và thường xuyên trực tiếp hỗ trợ cho các thành viên, HTX trong việc củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động, qua đó góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

- Về phát triển kinh tế: Số HTX hoạt động khá, giỏi ở địa phương đã phát huy được vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới. Với hình thức sản xuất gắn liền với tiêu thụ sản phẩm, một số HTX nông nghiệp đã vận động thành viên tạo thành vùng sản xuất tập trung liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp cung ứng vật tư, giống, tư vấn chuyên môn và tìm đầu ra sản phẩm thông qua các dịch vụ của HTX: làm giống, dịch vụ làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch, đảm bảo đầu ra ổn định, đời sống thành viên ngày càng cải thiện; các Quỹ tín dụng nhân dân đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, phát triển kinh tế hộ, HTX ở nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống nhân dân khu vực nông thôn.

- Về chính trị, văn hóa, xã hội: Các HTX tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng trong quá trình hoạt động đã tạo ra nhiều việc làm cho lực lượng lao động giản đơn ở nông thôn, góp phần ổn định trật tự địa phương, xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù các HTX hoạt động trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX còn hạn chế, chưa có bước đột phá nổi bật; các sản phẩm làm ra chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh; các sản phẩm chưa có đăng ký nhãn hiệu, quyền bảo hộ, một số đóng gói bao bì chưa bắt mắt, vì vậy sản phẩm làm ra khó tiếp cận được những thị trường lớn; thị trường tiêu thụ các sản phẩm của HTX không ổn định, dẫn đến giá cả bấp bênh làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập của các thành viên trong HTX;

Phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, chưa thu hút nhiều đối tượng được đào tạo có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học vào làm việc tại HTX. Do đó, hoạt động của HTX còn lúng túng, kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa phù hợp, chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Nhiều HTX chưa có cơ sở vật chất, không đảm bảo để hoạt động sản xuất kinh doanh; thiếu nguồn vốn đầu tư nhưng không có tài sản thế chấp để vay vốn; phương thức hoạt động chưa phù hợp và không theo kịp với sự phát triển của thị trường; chưa xây dựng được thương hiệu; công tác tiếp cận và mở rộng thị trường còn hạn chế nên việc tiêu thụ sản phẩm làm ra gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay nhu cầu liên kết là rất lớn, tuy nhiên số các HTX thực hiện liên kết được với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm còn ít. Vai trò của HTX trong việc giải quyết đầu vào, đầu ra cho thành viên còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách

Một số chính sách hỗ trợ được ban hành chậm, chưa kịp thời, chưa đồng bộ và còn chồng chéo, chưa nhất quán; một số chính sách chưa khả thi; tác động chưa đạt hiệu quả cao; được quy định tại nhiều văn bản do nhiều cơ quan ban hành tại nhiều thời điểm khác nhau; thực hiện thiếu kiên quyết, chưa nghiêm; thiếu kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, THT như đất đai, tín dụng... chưa mang lại hiệu quả cao.

3.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

Do các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chậm ban hành; một số quy định trong Luật HTX năm 2012 khó vận dụng trong thực tế và có những cách hiểu khác nhau.

3.3. Về bản thân HTX

Đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX đa phần đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn thấp, thiếu kinh nghiệm và năng lực quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do hiệu quả hoạt động hạn chế, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao, nên người nông dân chưa hăng hái tham gia, gắn bó HTX.

Năng lực của nhiều HTX còn yếu trong tiếp cận và thực hiện chính sách hỗ trợ HTX.

Thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp; thị trường không ổn định, biến động khó lường đã ảnh hưởng xấu đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX.

4. Bài học kinh nghiệm

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về KTTT, HTX làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao hiểu biết đầy đủ hơn vai trò, vị trí của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bản chất, các nguyên tắc và giá trị của HTX; hiểu rõ về mô hình HTX kiểu mới, tạo được môi trường tâm lý thuận lợi cho sự phát triển KTTT, HTX.

Liên minh HTX tỉnh trên cơ sở quán triệt, thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cần chủ động đổi mới phương thức, lề lối làm việc theo hướng bám sát các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh vận dụng vào hoạt động, bám sát chức năng, nhiệm vụ để triển khai đồng bộ các mặt công tác, gắn chặt các hoạt động với các HTX, các thành viên, đáp ứng nhu cầu đa dạng của HTX và thành viên. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm việc trong Liên minh phải thực sự có năng lực, phẩm chất, tâm huyết, toàn tâm, toàn ý vì sự nghiệp phát triển KTTT, HTX.

Thường xuyên phối hợp với của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tạo các nguồn lực thúc đẩy quá trình phát triển KTTT HTX. Chủ động và tích cực tham gia xây dựng, bổ sung và hoàn thiện khung khổ pháp lý và chính sách cho KTTT, HTX; đồng thời vận dụng và triển khai có hiệu quả, đưa chính sách đến được các tổ hợp tác, HTX, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh tế hợp tác, HTX phát triển.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Tình hình quốc tế

Năm 2021 và những năm tiếp theo, bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều yếu tố và điều kiện thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức cho phát triển kinh tế tập thể: Nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục phục hồi, còn ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức, đặc biệt rủi ro về chính trị, tranh chấp biển đông, nhất là dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19 đang lan rộng trên toàn cầu,... Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và điều chỉnh các thể chế điều tiết kinh tế - tài chính toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, gắn với những bước tiến mới về khoa học công nghệ, suy thoái kinh tế toàn cầu đã được ngăn chặn.

2. Tình hình đất nước, của tỉnh

Trong nước, dự báo sự phục hồi của nền kinh tế sẽ rõ rệt hơn trên tất cả các ngành, lĩnh vực; môi trường kinh doanh được cải thiện; thị trường trong nước có dấu hiệu khởi sắc; thị trường hàng hóa đã bước đầu khôi phục lại; hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều cơ hội để phát triển thị trường mới, kể cả thị trường trong nước lẫn thị trường ngoài nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế nước ta cũng gặp phải một số khó khăn như sự phục hồi tăng trưởng kinh tế sẽ thiếu bền vững nếu những bất ổn mang tính cơ bản của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để; kinh tế nước ta đã và đang tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng nên sẽ chịu ảnh hưởng nhiều chiều và mạnh hơn từ những biến động phức tạp, khó lường, rủi ro của tình hình quốc tế;

Tình hình của tỉnh: năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và chuẩn bị tạo đà cho chiến lược 10 năm 2021 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Với những lợi thế về địa lý kinh tế, những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế; sự ổn định về chính trị xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; trình độ công nghệ, năng lực quản trị kinh doanh các doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế; thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nói chung và KTTT nói riêng.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1. Cơ hội

Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như Luật HTX năm 2012, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX và một số Thông tư, kế hoạch, chương trình hành động của các bộ ngành, tỉnh ngày càng được hoàn thiện tạo hành lang pháp lý cho KTTT phát triển. KTTT trong giai đoạn tới sẽ cùng với các thành phần kinh tế khác sẽ ngày càng khẳng

định vai trò quan trọng, góp phần trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Ở địa phương, phát triển KTTT tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan và các cấp ủy, chính quyền địa phương.

3.2. Thách thức

Mặc dù có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nhưng nhìn chung công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho HTX nhất là vốn, đất đai còn chậm.

HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 còn gặp nhiều khó khăn; các HTX thiếu vốn, thiếu mặt bằng sản xuất, đất để xây dựng trụ sở; trình độ ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất của các HTX kém, thiếu khả năng đổi mới hoặc nhận chuyển giao công nghệ mới; trình độ quản lý còn nhiều hạn chế.

Nhận thức về bản chất HTX kiểu mới của cán bộ, thành viên, người lao động trong HTX còn hạn chế.

4. Dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030

Nhìn ra bối cảnh chung, Việt Nam ngày càng phát triển không ngừng, hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang ngày càng sâu rộng, với sự hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN và các hiệp định tự do thương mại thế mới đã tạo áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt đòi hỏi các khu vực kinh tế, trong đó có KTTT, HTX phải không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

KTTT, HTX cần năng động hơn, kết nối hơn với các chủ thể khác trong nền kinh tế, mở rộng lĩnh vực hoạt động theo nhu cầu phát triển, trước hết là phát huy vai trò tích cực trong thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp, kết nối và mở rộng hợp tác, tạo điều kiện gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ và các chủ thể khác nhằm nâng cấp chuỗi giá trị, dịch vụ cho hộ gia đình, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Phát triển KTTT, HTX phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Phát triển KTTT, HTX phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển.

Ưu tiên phát triển tổ chức KTTT, HTX gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn với thành viên, cộng đồng.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX nhất là đối với HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Về mục tiêu đến năm 2025:

- Phát triển từ 50 - 80 THT; 08 - 10 HTX và 01 - 02 LHHTX.
- Phân đầu 100% xã có HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2012.
- Phân đầu 100% huyện, thị, thành phố có từ 03 đến 05 mô hình HTX kiểu mới gắn với thực hành sản xuất xanh, gắn với chuỗi giá trị và sản phẩm chủ lực của địa phương.
- Phân đầu phát triển thành viên THT, HTX, LHHTX hàng năm tăng từ 15 - 20%.
- Doanh thu và lợi nhuận của các HTX, LHHTX năm sau tăng hơn năm trước ít nhất 10%.
- Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX đạt 60 triệu đồng.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ đại học, cao đẳng phù hợp với chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của HTX, đạt từ 60% trở lên.

2.2. Mục tiêu đến 2030:

- Phát triển mới 80 THT; 07 HTX trở lên và từ 02 - 03 LHHTX.
- Hướng dẫn 100% HTX hiện có tiếp tục duy trì hoạt động theo Luật HTX năm 2012.
- Hình thành được các HTX ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp trên 10% /tổng số HTX nông nghiệp đảm bảo theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh.
- Phân đầu phát triển thành viên THT, HTX, LHHTX hàng năm tăng từ 15% trở lên.

- Doanh thu và lợi nhuận của các HTX, LHHTX năm sau tăng hơn năm trước từ 15% trở lên.

- Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX đạt 72 triệu đồng.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ đại học, cao đẳng phù hợp với chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của HTX, đạt từ 80% trở lên.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Định hướng chung

Khuyến khích phát triển mạnh HTX theo Luật HTX năm 2012; đồng thời các HTX, LHHTX thu hút thêm thành viên; vận động thành viên góp thêm vốn; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia là thành viên HTX.

Phát triển KTTT, HTX theo hướng đổi mới toàn diện về tổ chức và hoạt động của THT, HTX, LHHTX đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của pháp luật; khắc phục hạn chế, yếu kém như hiện nay; phát triển đa dạng loại hình THT, HTX trong mọi lĩnh vực; tập trung phát triển HTX nông nghiệp đa ngành nghề gắn với vùng nguyên liệu.

Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với nhu cầu, lợi ích của các thành viên. Tăng cường liên kết, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị sản phẩm. Nâng cao vai trò, đóng góp của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản... (trong đó có định hướng phát triển KTTT, HTX trong xây dựng nông thôn mới; phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị; phát triển KTTT, HTX tại các vùng khó khăn ...).

Vận động thành lập mới THT, HTX theo mô hình kinh doanh đa ngành nghề; tập trung củng cố, đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các THT, HTX hiện có; giải thể THT, HTX hoạt động không hiệu quả kéo dài hoặc không hoạt động.

Tập trung nhân rộng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Đồng thời, thúc đẩy áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, tổ chức liên kết với doanh nghiệp để hỗ trợ, cung ứng dịch vụ đầu vào, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, hộ nông dân nhằm tăng khả năng đối phó với rủi ro, hoạt động có hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh hàng hóa nông sản, tăng thu nhập cho thành viên; gắn đổi mới và

phát triển KTTT, HTX với triển khai có kết quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

Định hướng cho các HTX thương mại dịch vụ liên kết với HTX nông nghiệp, khi HTX phát triển sẽ trở thành nơi cung cấp nguồn hàng và tiêu thụ hàng hóa cho các HTX nông nghiệp. Hoặc HTX lấy phương thức kinh doanh hướng vào việc tổ chức nguồn hàng, giao thành viên bán lẻ, khi HTX phát triển, nguồn vốn chủ sở hữu của tập thể lớn có thể tổ chức thành cửa hàng bán lẻ hay siêu thị mini, nhưng phải thực hiện phương châm mua hàng trực tiếp nơi sản xuất, không qua trung gian, giảm chi phí.

Phối hợp với Sở Công thương và địa phương tập trung đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển mô hình HTX khai thác, quản lý chợ loại 2, 3; hỗ trợ chuyển giao chợ cho HTX đầu tư, quản lý, khai thác; nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí (sửa chữa lớn, báo cáo đánh giá tác động bảo vệ môi trường,...), cơ sở vật chất ban đầu cho HTX chợ xem như là tài sản không chia của HTX. Vận động, kết nạp các hộ tiểu thương kinh doanh trở thành thành viên HTX.

Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX tiểu thủ công nghiệp hiện có, tạo việc làm, gắn với chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; phối hợp với Sở Lao động và thương binh xã hội tỉnh, các trung tâm đào tạo nghề cho người thành viên, người lao động để thúc đẩy phát triển HTX tiểu thủ công nghiệp tạo tiền đề để duy trì, phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và là nơi cung cấp dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm. Vận động thành lập mới THT, HTX theo ngành nghề để liên kết hỗ trợ trong sản xuất và mở rộng thị trường, chú trọng những nơi có thế mạnh, có nguồn lực và nguyên liệu tại chỗ.

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực xây dựng.

Vận động thành lập mới HTX dịch vụ nhà ở cho người có thu nhập thấp. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên; đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến để nhân rộng.

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Củng cố và phát triển HTX vận tải theo hướng tăng cường các dịch vụ hàng khách công cộng; kịp thời cung cấp các chính sách ưu đãi của Trung ương, tỉnh về việc cho vay vốn để đổi mới phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh hỗ trợ HTX vay vốn ưu đãi có thể chấp bằng chính tài sản tạo ra từ vốn vay để đổi mới phương tiện vận chuyển.

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng.

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của QTD ND hiện có; tập trung vốn cho các hộ thành viên vay để đầu tư sản xuất kinh doanh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng ngành nghề ở nông thôn.

- Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong các lĩnh vực khác.

Vận động thành lập HTX dịch vụ môi trường theo hướng đa dạng (từ thu gom, vận chuyển đến xử lý và tái chế...). Hỗ trợ vốn vay ưu đãi để HTX đầu tư các thiết bị, phương tiện, công nghệ,...phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực của HTX phát triển lâu dài, ổn định.

Tùy điều kiện thực tiễn, vận động phát triển các mô hình HTX mới như HTX trường học, HTX y tế,...

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công Liên minh HTX xây dựng giải pháp cụ thể nhằm thực hiện Chiến lược phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới, trong đó tập trung vào nhóm giải pháp sau:

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX đến cán bộ, đảng viên và nhân dân để nâng cao nhận thức sâu rộng, nhằm tạo điều kiện cho KTTT, HTX phát triển đảm bảo đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Thường xuyên phối hợp với các sở ngành liên quan, gỡ gỡ, đối thoại các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX.

Nâng cao chất lượng tin bài, thông tin trên website của cơ quan về phát triển KTTT, HTX.

2. Về hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

Phối hợp các ngành liên quan tích cực rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX, đồng thời tham mưu đề xuất, bổ sung chính sách của tỉnh để tạo bước đột phá trong phát triển KTTT, HTX.

Kịp thời đề xuất những khó khăn, vướng mắc từng vấn đề cụ thể của HTX thông qua đó tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc kiến nghị với Trung ương về những vấn đề bất cập về cơ chế, chính sách trong thực hiện hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

Phối hợp triển khai các chính sách khuyến khích phát triển KTTT, HTX của tỉnh để các HTX trên địa bàn đều được tiếp cận.

3. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, xây dựng mô hình HTX hiệu quả và tổng kết mô hình

Phối hợp rà soát, củng cố hoạt động của HTX theo Luật HTX 2012, xử lý dứt điểm các HTX yếu kém hoặc ngưng hoạt động.

Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đưa KTTT, HTX từng bước thoát khỏi yếu, kém, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Đẩy mạnh sự liên kết, hợp tác giữa THT, HTX với nhau và với thành phần kinh tế khác để ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm để tăng sức cạnh tranh của HTX.

Tạo điều kiện, hỗ trợ cho các HTX đưa thông tin, hình ảnh, sản phẩm, quảng bá thương hiệu của mình trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc bằng các hoạt động hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường theo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh...

Tăng cường tổ chức các đoàn cán bộ quản lý HTX đi học tập kinh nghiệm tại các HTX điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh để tạo bước đột phá trong kinh doanh.

4. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh HTX tỉnh. Thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; phối hợp hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích HTX nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của HTX, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tổ chức và quản lý (tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng, tương trợ nhau cùng có lợi và có sự hỗ trợ của Nhà nước).

Từ nguồn kinh phí được cấp, Liên minh HTX tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, người lao động trong các HTX, nắm được bản chất, giá trị và nguyên tắc hoạt động của HTX và tạo điều kiện cho các HTX tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh để gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, quảng bá sản phẩm hàng hóa của các HTX đến người tiêu dùng.

Hoạt động của Liên minh HTX phải quan tâm sâu sát hơn nữa với HTX, cải tiến lề lối làm việc, không hành chính hóa trong các hoạt động, giúp HTX thoát khỏi yếu kém hiện nay, phấn đấu có nhiều mô hình mới, điển hình tiên tiến, cải thiện hình ảnh HTX, tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho HTX.

5. Về tăng cường hợp tác quốc tế về KTTT

Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế thông qua các dự án hỗ trợ phát triển HTX như DGRV tại Việt Nam (Liên đoàn HTX cộng hòa liên bàn Đức), SME Trà Vinh,... từng bước tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm lợi thế của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX.

Nơi nhận:

- TT TƯ-UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh;
- BKĐ LMHTX;
- Các Ban trực thuộc LMHTX;
- Lưu: VT.



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ

Biểu 1

CHI TIẾT ĐƠN VỊ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020
 Tách báo cáo số /BC-LMHTX ngày 31/5/2020 của LMHTX

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện										Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2011-2020					
			2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	ước 2020						
I	Hợp tác xã																	
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%																
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	121	129	137	123	92	94	121	148	165	201						+33,88
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	69	65	94	91	86	78	93	111	122	178						
	Số hợp tác xã ngừng hoạt động	HTX	42	39	49	32	6	-	28	8	22	5						
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	10	8	11	5	9	16	28	32	43	25						
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	7	-	3	20	41	16	1	4	4	-						
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	46	46	68	67	53	52	67	79	97	142						
	Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp	HTX	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	29.196	27.625	27.742	27.460	26.981	27.758	25.211	25	27.427	28.677						"-1,77
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Số thành viên mới	Thành viên	302	302	221	69	202	1.103	2	2	1.514	1.250						
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	-	-	-	69	202	-	-	-	130	460						
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Thành viên	5.674	4.277	4.004	2.910	1.392	874	1.211	1.463	1.631	1.731						-69,5
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	277	53	37	19	29	77	94	111	150	100						
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	-	-	-	-	-	77	-	-	-	-						
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	tr đồng	148.569	152.360	168.598	154.860	140.886	137.332	139.613	162.338	162.151	174.651						+17,55
6	Tổng giá trị tài sản HTX	tr đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
7	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	7.288	4.880	1.496	2.107	3.057	2.934	4.429	3.786	3.472	3.646						-49,9
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	736	736	-	-	-	-	-	-	-	-						
8	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	225	278	189	239	415	320	500	313,90	285	299						+32,88
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	18	18	18	20	26	24	24	35,04	35	38						+111,11



10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	480	516	572	488	368	429	634	1.002	825	1.005	+109,37
	<i>Trong đó:</i>												
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	15	20	100	80	122	179	52	120	83	90	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	14	25	75	45	62	42	198	339	298	320	
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	112	112	112	112	112	115	128	115	75	100	
II	Liên hiệp hợp tác xã												
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	3	3	3	3	2						
	<i>Trong đó:</i>												
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX											
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					1	2					
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX											
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	26	26	26	26	16						
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	18	18	18	18	12						
4	Tổng số vốn hoạt động của LMHTX	tr đồng	6.305	6.305	6.305	6.305	555						
5	Tổng giá trị tài sản LHHTX	tr đồng											
6	Doanh thu bình quân của một LHHTX	Tr đồng/năm											
7	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm											
III	Tổ hợp tác												
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.868	3.896	2.365	2.727	1.854	1.966	1.841	2.027	2.223	2.323	-39,94
	<i>Trong đó:</i>												
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT		242	356	573	142	112	136	226	181	100	
	Số tổ hợp tác giải thể	THT			1.887	211	1.015		196	101	11	50	
	Số THT có đăng ký thành lập	THT											
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	82.755	83.253	49.571	57.535	38.329	40.793	37.344	40.126	41.946	42.746	-48,35
	<i>Trong đó:</i>												
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên		480	7.832	12.606	3.124	2.464	1.677	2.819	843	800	
3	Tổng số lao động trong THT	Người											
4	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm											
5	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm											
6	Thu nhập bình quân của thành viên THT	Tr đồng/năm	10	13	19	18	22	24	26	29	30	35	

10

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ

BIỂU 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHẦN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2011-2020**

(kèm báo cáo số /BC-LMHTX ngày 31/5/2020 của LMHTX)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện															
			2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2020						
1	HỢP TÁC XÃ																	
	Tổng số hợp tác xã	HTX	120	129	140	123	92	94	121	148	165	201						
	<i>Chia ra:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	46	52	61	57	44	47	70	93	117	137						
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	14	15	21	17	9	8	8	8	6	7						
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	26	26	28	22	15	10	11	10	7	10						
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16						
	Hợp tác xã thương mại	HTX	4	4	5	3	2	6	7	11	9	15						
	Hợp tác xã vận tải	HTX	9	9	9	8	6	7	9	10	10	12						
	Hợp tác xã khác	HTX	5	7	-	-	-	-	-	-	-	4						
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ																	
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	3	3	3	3	2	-	-	-	-	-						
	<i>Chia ra:</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	1	1	1	1	1	-	-	-	-	-						
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	1	1	1	1	-	-	-	-	-	-						
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ

Biểu 3

TỔNG HỢP CHỈ SỐ SÁCH HỒ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2020
 (kèm báo cáo số /BC-LMHTX ngày 31/5/2020 của LMHTX)

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2011 - 2012				Giai đoạn 2013 - 2014				Giai đoạn 2015 - 2019				Ước thực hiện 2020			
		Trong đó		Tổng số	Nguồn NSNN	Trong đó		Tổng số	Nguồn NSNN	Trong đó		Tổng số	Nguồn NSNN	Trong đó		Tổng số	Nguồn NSNN
		Đơn vị tính	Nguồn vốn khác			Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác			Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác			Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		
1	CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI CHUNG ĐỐI VỚI HTX																
1,1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng															
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng															
1,2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	3.075			4.900				8.485					200		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	75,73	75,73		763,57	763,57			2.011,15	2.011,15			500	500		
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng															
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	75,73			763,57				2.011,15				500			
1,3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	0			0				0				0			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0			0				0				0			
	Số HTX được hỗ trợ	HTX				0				0				0			
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng															
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng															
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường																
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0			0				0				0			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0			0				0				0			
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng															
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng															
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới																
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	0			0				0				0			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0			0				0				0			
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng															
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng															
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã																
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5			1				1				1			
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	440			90				57				15.488			
	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX	5			5				5				20			
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	3.500											15.000			

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	350	385	424	466	512	564	620	682	751	826
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	100	110	121	133	146	161	177	195	214	236
II	I liên hiệp hợp tác xã											
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	3	3	4	4	4	4	4	4	5
	<i>Trong đó:</i>											+150
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	2	1		1						1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX	2	3	3	4	4	4	4	4	4	5
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	8	12	12	16	16	16	16	16	16	20
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	10	15	15	20	20	20	20	20	20	25
4	Tổng số vốn hoạt động của LMHTX	Tr đồng	1.000	1.500	1.500	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.500
5	Tổng giá trị tài sản LHHTX	Tr đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Doanh thu bình quân của một LHHTX	Tr đồng/năm	5.000	5.250	5.512,5	5.788,1	6.077,5	6.381,4	6.700	7.035,5	7.387,3	7.756,6
7	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	500	525	551,2	578,8	607,8	638,1	670,0	703,6	738,7	775,6
III	Tổ hợp tác											
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	2.403	2.483	2.563	2.643	2.723	2.803	2.883	2.963	3.043	3.123
	<i>Trong đó:</i>											29,96
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80
	Số tổ hợp tác giải thể	THT										
	Số THT có đăng ký thành lập	THT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	43.386	44.026	44.666	45.306	45.946	46.586	47.226	47.866	48.506	49.146
	<i>Trong đó:</i>											13,28
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	640	640	640	640	640	640	640	640	640	640
3	Tổng số lao động trong THT	Người										
4	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm										
5	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm										
6	Thu nhập bình quân của thành viên THT	Tr đồng/năm	35	36	36	38,4	44,4	44,4	45,6	45,6	45,6	45,6 + 30,28

thư

